

Mê Linh, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Số: 34/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỘNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2021/TLST - HNGĐ ngày 01/3/2021, giữa:

\* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1981.

KHKTT: T6, TTQM, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: T6, TTQM, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

\* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1989.

KHKTT: thôn YB, xã TL, huyện M Linh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: thôn YB, xã TL, huyện M Linh, thành phố Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 29/7/2019 của UBND xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/3/2021, về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2021/TLST - HNGĐ ngày 01/3/2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

\* *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1981.

KHKTT: T6, TTQM, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: T6, TTQM, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

\* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1989.

KHKTT: thôn YB, xã TL, huyện M Linh, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: thôn YB, xã TL, huyện M Linh, thành phố Hà Nội

## **2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

+ Về con chung: Vợ, chồng anh T và chị M có 01 con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 23/7/2019. Hiện tại cháu Nguyễn Quốc T đang ăn ở cùng chị M; Ly hôn chị M được trực tiếp trung nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quốc T, đến khi cháu Nguyễn Quốc T thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị M xin thoả thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

+ Về tài sản: Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở chung, đất nông nghiệp: Anh To và chị Mo thống nhất xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; hai bên thống nhất anh T chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009967 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Anh T được trả lại 150.000đ.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mê Linh.
- Các đương sự.
- TANDTP Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Tl;
- Lưu hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Lê Huy Duệ**